

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu biệt thự nhà ở
thuộc Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-BTNMT ngày 13/2/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “ Đầu tư xây dựng sân golf, công viên du lịch sinh thái và biệt thự nhà ở” xã Glar, xã Tân Bình và thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Quyết định số: 556/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung khu phức hợp huyện Đak Đoa;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Đoa (mở rộng), huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 310 – KL/HU ngày 04/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2018 (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa XII tại Kỳ họp Thứ Tám

Căn cứ công văn số: 2074/SXD – QLQH ngày 04/12/2018 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng thuộc Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.



Căn cứ công văn số: 2132/SXD – QLQH ngày 12/12/2018 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng thuộc Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các tiêu chuẩn và quy phạm thiết kế theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành và các văn bản có liên quan hiện hành.

Xét Tờ trình số 295/TT - KTHT ngày 27/12/2018 và báo cáo thẩm định số: 11/BCTĐ-KTHT ngày 27/12/2018 của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đak Đoa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt đồ án quy hoạch với nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Địa điểm, ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

2.1 Địa điểm quy hoạch: Xã Glar, Tân Bình và thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2.2. Ranh giới quy hoạch:

- Phía Bắc giáp khu dân cư thị trấn Đak Đoa và Quốc lộ 19;
- Phía Nam giáp đất quy hoạch Sân golf;
- Phía Đông giáp khu vực trồng cà phê, trồng tiêu của dân;
- Phía Tây và Tây Nam giáp đất quy hoạch khu dân cư thị trấn Đak Đoa và đường Phan Đình Phùng.

2.3. Quy mô:

- Quy mô lập quy hoạch: tổng diện tích lập quy hoạch là **105,52ha**. (trong đó: đất quy hoạch khu ở : 92ha; đất giao thông đối ngoại của khu phức hợp: 13,52 ha).

- Tỷ lệ quy hoạch: 1/500

3. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng:

3.1 Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Đoa (mở rộng), huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2030 phê duyệt theo quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03/05/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai phê duyệt theo quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND tỉnh Gia Lai

- Hình thành khu đô thị mới với đầy đủ chức năng của khu dân cư điển hình.

- Cụ thể hóa các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và địa phương nói riêng, tạo ra khu dân cư cao cấp kiểu mẫu để thu hút du lịch, phát triển kinh tế địa phương.

3.2. Tính chất

Là một khu nhà ở, biệt thự: các công trình nhà ở cao cấp, khu thương mại dịch vụ hỗn hợp, nghỉ dưỡng...phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Gia Lai và huyện Đak Đoa về phát triển các loại hình kinh tế xanh với đầy đủ các công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

3.3. Chỉ tiêu kinh tế xã hội

Cở sở tính toán dựa trên chỉ tiêu đô thị loại V áp dụng cho đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đak Đoa (mở rộng) đã được phê duyệt. Quy hoạch chi tiết xây dựng có tính chất của khu ở kết hợp cảnh quan sinh thái, địa hình hiện có.

- Diện tích: khoảng 105,52ha

4. Quy mô dân số, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

4.1. Quy mô dân số:

Quy mô dân số bố trí trong khu quy hoạch khoảng 8.600 người.

(Theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Đoa) Khóa XII - Kỳ họp Thứ Tám)

4.2. Chỉ tiêu về đất đai và hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạng Mục	Chỉ tiêu	Đơn vị
1	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1.1	Đất dịch vụ thương mại hỗn hợp	1,0÷1,5	ha
1.2	Đất công cộng đơn vị ở		
	Đất giáo dục – trường mầm non	50	Cháu/1.000 người
		15	m ² /cháu
1.3	Trường Tiểu học	65	Cháu/1.000 người
		15	m ² /cháu
1.4	Trường Trung học cơ sở	55	Cháu/1.000 người
		15	m ² /cháu
1.5	Đất Cây xanh, mặt nước	≥2	m ² /người
1.6	Đất xây dựng nhà ở	8÷50	m ² /người
2	Tầng cao		
2.1	Đất dịch vụ thương mại hỗn hợp	3÷5	Tầng
2.2	Đất công trình công cộng đơn vị ở	1÷3	Tầng
2.3	Đất xây dựng nhà ở	3÷6	Tầng
2.4	Đất cây xanh	1	Tầng

3	Mật độ xây dựng		
3.1	Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp	25÷60	%
3.2	Đất công trình công cộng đơn vị ở	20÷40	%
3.3	Đất xây dựng nhà ở	60÷100	%
3.4	Đất cây xanh	≤5	%
4	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Cấp nước sinh hoạt	≥150	L/người/ ngày đêm
4.2	Thoát nước	80	%Q sinh hoạt
4.2	Rác thải	1,0	kg/ng-ng
4.3	Cấp điện sinh hoạt	≥5	KW/hộ
4.4	Cấp điện công trình công cộng	15÷30	W/m ² sàn
4.5	Chiếu sáng đường phố	1-1,2	W/m ²
4.6	Thông tin liên lạc	01	01 máy/hộ
4.7	Giao thông, sân đường, bãi đỗ xe	≥20	%

5. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị

5.1. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

5.1.1. Yêu cầu về tổ chức cảnh quan và thiết kế công trình

Đối với các ô đất xây dựng, các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch, thể loại công trình được quy định cho từng ô đất trên “Bảng thống kê chi tiết quy hoạch sử dụng đất”, cần được tuân thủ khi thiết kế công trình. Hình dáng, kích thước của các công trình kiến trúc trong bản vẽ tổ chức không gian kiến trúc sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn lập dự án với điều kiện:

Công trình xây dựng tuân thủ quy định tại Quy hoạch chi tiết được phê duyệt, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, các tiêu chuẩn thiết kế và các quy định hiện hành khác.

Tuân thủ chỉ giới xây dựng đã xác định.

Hình thức kiến trúc các công trình trong toàn khu cần có sự hài hòa theo phong cách thống nhất, thể hiện được bản sắc riêng.

Đối với công trình cần có hình thức kiến trúc hiện đại tạo được nhịp điệu. Công trình sử dụng vật liệu ngoại thất hoàn thiện có chất lượng cao hài hòa về màu sắc, chất liệu, các mảng đặc, rộng.

Biệt thự có hình thức đa dạng, nhưng thống nhất về phong cách kiến trúc. Kiến trúc công trình đảm bảo phù hợp điều kiện khí hậu, tiết kiệm năng lượng. Hàng rào có hình thức thoáng nhẹ, không bịt kín.

5.1.2. Bố cục tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Hình thái giao thông được hình thành dạng ô bàn cờ. Trục chính khu vực quy hoạch có lộ giới là 40m được kết nối với tuyến đường Quốc lộ 19 (đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa) và đường liên xã, liên huyện đồng thời là xương sống của khu ở kết nối các khu chức năng với nhau. Tại hai điểm cửa ngõ giao với các tuyến giao thông đối ngoại là các công trình cổng chào có kiến trúc độc đáo, cách tân của cổng vào sân golf và khu biệt thự cao cấp.

Tại vị trí cửa ngõ Phía Bắc là lối tiếp cận từ Quốc lộ 19 (đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa) đi vào khu nhà phố thương mại nằm hai bên tuyến đường chính và khu thương mại dịch vụ cấp khu vực của khu ở.

Phần đất sân vận động (cũ) huyện đang quản lý quy hoạch bố trí đường dẫn vào sân Golf và khu phức hợp, phần diện tích còn lại hai bên đường dẫn sau khi có dự án đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng, phần đất còn lại hai bên để huyện sử dụng làm hoa viên cây xanh, khu vui chơi công cộng. Chủ đầu tư sau khi trúng thầu dự án phải hoàn trả lại cho UBND huyện 2ha, phía Bắc giáp Huyện đội, phía Tây trên trục đường chính vào sân Golf (như quy hoạch chi tiết kèm theo) để UBND huyện bố trí khu công trình công cộng, khu tổ chức các sự kiện cấp huyện.

Nổi bật tại khu vực là trung tâm thương mại cao 5 tầng là điểm nhấn chính của khu ở. Ngoài ra còn có các công trình công cộng như nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm y tế dành cho đô thị loại IV... công trình giáo dục liên cấp trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và các khu cây xanh mặt nước ở trung tâm các nhóm ở tạo nên không gian khu đô thị hài hòa về hình thức đặc rộng.

Các chức năng được bố trí với sự tách biệt tương đối giữa động và tĩnh. Khu hỗn hợp, thương mại dịch vụ, trung tâm thể dục thể thao là không gian giải trí, dịch vụ với các tiện ích hoàn hảo..

Với số lượng các cây thông dáng bonsai đẹp trong quá trình triển khai xây dựng từ các khu vực khác nhau sẽ được di thực đưa về các vị trí đẹp, điểm nhấn tạo cảnh quan đặc sắc trong mỗi khu chức năng như khu trung tâm hỗn hợp dịch vụ, thương mại, các trục đường chính mở mới... Các công trình được nghiên cứu xây dựng trên các khu vực có mật độ thông thưa và khu đất trống hiện trạng để tránh các việc phá vỡ cảnh quan cũng như hệ sinh thái toàn khu. Bên cạnh đó, cũng dùng các biện pháp chặt tỉa các cây thông sâu bệnh và không có nhiều giá trị về cảnh quan đảm bảo việc cung cấp đầy đủ ánh sáng và mật độ thích hợp cho sự phát triển của cây thông cũng như sự phát triển của hệ sinh thái.

5.2. Thiết kế đô thị

Đảm bảo tính thống nhất từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể thuộc phần chi tiết, phải có tính kế thừa kiến trúc, cảnh quan và phù hợp với điều kiện, đặc điểm tự nhiên, đồng thời tôn trọng tập quán, văn hoá địa phương; phát huy

các giá trị truyền thống để gìn giữ bản sắc của địa phương trong kiến trúc, cảnh quan khu du lịch.

Khai thác hợp lý cảnh quan thiên nhiên nhằm tạo ra giá trị thẩm mỹ, gắn với tiện nghi, nâng cao hiệu quả sử dụng không gian và bảo vệ môi trường. Đối với những cây thông bonsai có dáng đẹp và độc đáo trong quá trình xây dựng phải di thực sẽ được đưa vào các vị trí điểm nhấn quan trọng.

Tuân thủ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, các chỉ tiêu khống chế đã được xác lập trong Quy hoạch.

Tuân thủ các yêu cầu, quy định được xác lập theo tiêu chuẩn, QCXDVN.

Tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước và địa phương đối với các công trình có liên quan.

5.2.1. Hệ thống không gian mở

Hệ thống không gian mở là sự kết hợp giữa hệ thống mặt nước, cây xanh công cộng ven mặt nước, các quảng trường đô thị, không gian đường phố và các không gian cây xanh trong các nhóm công trình.

Các quảng trường được quy hoạch tại các vị trí có tính chất hội tụ giao lưu, thuận lợi về cảnh quan và giao thông. Quan tâm đến việc tạo điểm nhìn đẹp tại các quảng trường để đón các hướng nhìn từ các trục đường chính.

Các mảng xanh công cộng được trồng kết hợp các thảm cỏ cây xanh và thảm hoa theo dạng trang trí tạo cảnh quan hấp dẫn cho không gian sử dụng. Các khu vực chuyên tiếp giữa không gian ở và không gian công cộng nên dùng các loại cây xanh tạo cảm giác tự nhiên, ít phải chăm sóc đồng thời là tường chắn xanh bảo vệ.

Không gian dọc theo các trục đường: Dọc theo những trục đường chính, nhất là những tuyến giao thông đi bộ, đi xe đạp, cần có giải pháp trồng cây xanh bóng mát phù hợp với lộ giới đường giao thông. Trồng xen kẽ các cây có mùa ra hoa khác nhau, tại bồn cây trồng các cây hoa bụi tạo màu sắc trên tuyến phố, nên tổ chức các điểm nghỉ dọc đường và phủ bóng mát bằng các loại cây leo có hoa.

5.2.2. Điểm cửa ngõ

Điểm cửa ngõ: là điểm tiếp cận từ quốc lộ 19 (đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa) và điểm giao với đường liên xã (đường Phan Đình Phùng nối dài) vào khu vực quy hoạch, sẽ được bố trí công trình công chào giúp nhận diện và tạo ra sự ấn tượng và nhận dạng cho khu vực, đồng thời cũng là điểm nhấn cho khu vực cửa ngõ.

5.2.3. Hình khối, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình

Hình khối công trình của khu vực thiết kế thể hiện mối quan hệ giữa các công trình thấp tầng, đa dạng trong sự hài hòa về kiến trúc tổng thể cũng như hình dáng.

Hình khối công trình hỗn hợp, trung tâm thương mại được tạo dáng hiện đại, không gian lớn kết hợp với các mảng kính lớn tạo sự thông thoáng trong

khai thác không gian. Màu sắc được sử dụng là màu sáng, nhẹ nhàng tạo thành tông màu chủ đạo chung cho khu vực. Vật liệu chủ yếu là khung bê tông cốt thép (hoặc khung thép) kết hợp mảng kính lớn, gạch ốp lát được sử dụng dạng đá granit màu nhạt hoặc gạch thẻ.

Khu nhà biệt thự được tổ chức thành các nhóm công trình có diện tích phù hợp, kết hợp với khu vực cảnh quan cây xanh xung quanh nhà. Màu sắc được sử dụng theo mảng màu ghi xám hoặc màu xanh để hòa nhập với không gian tổng thể không tách khu ở ra khỏi hệ sinh thái rừng thông. Bên cạnh đó vật liệu công trình sử dụng các vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

5.2.4. Chiều cao công trình

Quy hoạch chiều cao trong khu vực thiết kế tuân thủ theo Quy hoạch chung của thị trấn Đak Đoa và khu phức hợp.

Độ cao xây dựng chủ yếu là thấp tầng, tạo ra những đường nét hấp dẫn trong không gian cũng là một trong những nguyên tắc thiết kế chính của khu ở này.

Các tổ hợp công trình dịch vụ tại khu trung tâm có chiều cao công trình lớn nhất và chiều cao thấp dần về các phía. Các công trình trung tâm thương mại, thương mại có tầng cao tối đa 3 đến 7 tầng.

Đối với khu công trình biệt thự nghỉ dưỡng tầng cao công trình tối đa là 3 tầng, nhà ở liền kề tối đa cao 5 tầng. Còn lại các công trình thương mại dịch vụ khác trong khu vực quy hoạch tầng cao không quá 5 tầng.

Số tầng cao không chế không bao gồm tầng hầm và tầng mái che.

Cụ thể các chỉ tiêu về tầng cao cho các công trình được xác định rõ trên từng ô đất trong “Bảng thống kê chi tiết quy hoạch sử dụng đất”, cần được tuân thủ khi thiết kế công trình.

5.2.5. Mật độ xây dựng

Mật độ xây dựng đối với từng chức năng sử dụng đất xác định tại bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất phù hợp quy chuẩn hiện hành, trong bối cảnh tự nhiên của các hoạt động được thực hiện trực tiếp trên mặt đất.

5.2.6. Khoảng lùi công trình

Đây là khu vực độc lập, các công trình với quy mô nhỏ nên độ lùi các công trình tùy theo các vị trí không gian khác nhau. Các công trình bổ trợ, phục vụ được xây dựng trong khoảng sân riêng. Các công trình nhà biệt thự nghỉ dưỡng được tổ chức khoảng lùi tối thiểu 3m (so với mép chỉ giới đường đỏ), bố trí các vịnh dọc tuyến, trước trường học để quy định các điểm đậu đỗ xe.

5.2.7. Hàng rào bao quanh

Tường rào bao quanh công trình nhà biệt thự được sử dụng các hàng rào cây xanh thấp. Tường rào thoáng không được vượt quá 0,6m (tính từ mặt nền) để tạo điểm nhấn du lịch.

5.2.8. Cảnh quan cây xanh

Cây xanh được sử dụng phần lớn là các cây xanh sinh thái bản địa và cây thông đặc trưng của khu vực, trong quá trình xây dựng các cây xanh có dáng

bonsai đẹp còn khỏe rơi vào phần xây dựng sẽ được đánh tía để di thực trồng vào các khu vực điểm nhấn quan trọng để tạo nên cảnh quan đồng nhất trong tổng thể quy hoạch.

Cây bóng mát: trồng một số loại cây có tán rộng đẹp có hoa như : lim xẹt, Sao, Dầu rái, vàng anh, long não, sấu....(theo quy định của UBND tỉnh Gia Lai).

Nhóm cây thân cau dừa trồng điểm từng cụm

Nhóm cây có hoa tùy theo tán lá và màu hoa để trồng điểm những vị trí tạo không gian kiến trúc.

Cây tạo thảm hoa: có thể trồng trực tiếp xuống đất hoặc trồng trong chậu cảnh tạo hiệu quả cao từng mùa hoặc từng ngày theo mục đích phù hợp yêu cầu, chủ yếu trồng ở vùng trung tâm vườn hoa

Cây cắt xén và cây có hình dáng đẹp : đây là loại cây có hình dáng trồng tại những tiểu cảnh, dải cây dọc tuyến đường hoặc theo đường dạo trong vườn như cây: ngâu, chóc bạc, tre trúc, cọ xẻ....

Cây xanh có lá màu : là những cây bụi thấp được trồng thành tầng mảng hoặc trồng thành từng tuyến theo đường. Mục đích để nhấn các diện tích gần trung tâm. Các cây lá màu như: đèn tía, lá trắng....

Cây có hoa theo mùa: cây có hoa có thể trồng trực tiếp xuống đất hoặc trồng trong chậu cảnh di động. Loại cây này cũng trồng thành từng mảng hoặc trồng điểm tại những vị trí cần thiết. Bao gồm các loại: Cúc vàng đơn, hoa mười giờ, sài đất, lan chu đỉnh tím, thanh anh....

Cây viền bồn hoa và đường dạo : cẩm tú mai, đèn tía, chuỗi ngọc...

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng - QCVN: 01/2008/BXD; Tuân thủ Quy hoạch chung thị trấn Đak Đoa và điều chỉnh Quy hoạch Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa.

Cơ cấu sử dụng đất quy hoạch khu biệt thự nhà ở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành bên cạnh việc nghiên cứu đặc trưng của khu vực quy hoạch để đề xuất ra phương án quy hoạch sử dụng đất phù hợp.

Đảm bảo phù hợp về tính chất, chức năng, quy mô tạo nên một khu nhà ở, biệt thự có chất lượng cao về môi trường, cảnh quan...

Quy mô dân số phải được dự báo phù hợp với các mô hình nhà ở và chỉ tiêu nhà ở, đất ở được lựa chọn. Hoặc ngược lại, với quỹ đất nhất định và mục tiêu bố trí dân cư, cần lựa chọn giải pháp quy hoạch và mô hình, chỉ tiêu nhà ở phù hợp.

Mạng lưới không gian xanh được bố trí tại trung tâm các nhóm ở trong khu đô thị và khu cây xanh trung tâm phục vụ toàn khu.

Kết hợp tổ chức không gian xanh với các không gian công cộng, dịch vụ, biệt thự.

Các công trình dịch vụ, giải trí xây dựng đan xen với công viên cây xanh, thể dục thể thao...

BẢNG THỐNG KÊ CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

ST T	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	HỆ SỐ SDB (lần)	TỶ LỆ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT		1,055,164.2				100.0
1	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ		8,645.2	40	3	1.2	0.8
2	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở	CC-01	6,051.3	40	3	1.2	0.6
2.1	ĐẤT TRẠM Y TẾ	YT-01	1,465.1	40	3	1.2	
2.2	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở KHÁC	CC-03	893.4	40	3	1.2	
2.3	ĐẤT NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	CC-04	3,692.8	40	3	1.2	
3	ĐẤT GIÁO DỤC		30,667.3	40	3	1.2	2.9
3.1	ĐẤT TRƯỜNG LIÊN CẤP (MẪU GIÁO, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ)	GD	24,282.7	40	3	1.2	
3.2	ĐẤT TRƯỜNG MẪU GIÁO MẦM NON	MG	6,384.6	40	3	1.2	
4	ĐẤT Ở		400,111.4				37.9
4.1	ĐẤT Ở BIỆT THỰ	C:BT	295,032.0	60	3	1.8	
4.2	ĐẤT Ở LIÊN KẾ	C:LK	105,079.4	80	5	4.0	
5	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ		25,195.2	5.0	1.0	0.05	2.4
6	ĐẤT CÂY XANH TĐTT		15,586.8	5.0	1.0	0.05	1.5
7	ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở		180,433.9	5.0	1.0	0.05	17.1
8	ĐẤT GIAO THÔNG		388,473.1				36.8
8.1	ĐẤT BÃI ĐỖ XE		6,820.7				
8.2	ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ		246,492.4				
8.3	ĐƯỜNG GIAO THÔNG KHU VỰC		135,160.0				

+ Phần đất sân vận động (cũ) huyện đang quản lý quy hoạch bố trí đường dẫn sân Golf, phần diện tích còn lại hai bên đường dẫn để huyện sử dụng làm hoa viên cây xanh, khu vui chơi công cộng sau khi được đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng chung cho toàn khu. Chủ đầu tư hoàn trả lại cho huyện 2ha phía Bắc giáp huyện đội, phía Tây trên trục đường chính vào sân Golf (như quy hoạch chi tiết kèm theo) để UBND huyện bố trí khu công trình công cộng, khu tổ chức các sự kiện cấp huyện.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

Tuân thủ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Đoa (mở rộng) và quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, có tính toán mở rộng cho các khu phức cận.

Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về giao thông, giao thông đô thị.

Hệ thống giao thông phải đảm bảo khả năng liên hệ nhanh chóng và an toàn giữa các khu chức năng trong khu quy hoạch với nhau và với các tuyến đường đã xác định trong quy hoạch chung.

Hệ thống các công trình phục vụ giao thông trong khu vực phải đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo thuận tiện cho các đối tượng tham gia giao thông.

Mạng lưới đường được thiết kế theo tầng bậc. Các đường cấp thấp hơn chủ yếu chỉ đấu nối với các tuyến đường cao hơn một cấp. Trường hợp đường cấp thấp đấu nối ra đường cao hơn hai cấp trở lên sẽ tổ chức giao thông để chỉ được rẽ phải giao nhập vào dải giao thông địa phương. Vị trí các điểm đấu nối phải đảm bảo không gây ảnh hưởng nhiều đến dòng giao thông trên các tuyến đường cấp cao hơn nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong khu vực quy hoạch.

Giao cắt giữa các tuyến đường cấp đô thị với các tuyến đường trong khu vực được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa giao cắt của các tuyến đường phụ nhằm đảm bảo lưu thông an toàn, thuận tiện.

Mạng lưới đường tổng thể được thiết kế theo dạng mô hình sinh thái, mô phỏng lá cây xanh phù hợp với cảnh quan chung của khu biệt thự nghỉ dưỡng sinh thái, với tuyến đường chính khu vực kết nối với tuyến đường Quốc lộ 19, và đường liên xã.

Bảng thống kê khối lượng giao thông.

STT	Mặt cắt	Bề rộng (m)				Chiều dài (m)
		Lòng đường	Via hè	Dải phân cách	Tổng	
1	A-A	15m	7,5m	-	30	2.462,5
2	1-1	2x10,5m	2x5,0m	9,0m	40,00	1.025,4
3	2-2	7,0m	2x3,0m		13,00	20.569,3
4	3-3	7,0m	2x4,0m	-	15,00	106,80

Diện tích đất giao thông: 34,87 ha, chiếm 33,05% tổng diện tích đất

Chỉ giới tối thiểu các tuyến đường trong phạm vi quy hoạch có chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 13m;

Đối với tuyến đường giao thông ranh giới khu vực phía Đông khu quy hoạch tiếp giáp với đất sản xuất của dân được quy hoạch chỉ giới đường đỏ tối thiểu 13m, trong đó theo chiều ngang đường nằm vào đất thông (đất dự án) tối thiểu 3m, khi có nhà đầu tư trúng thầu dự án, nhà đầu tư phải triển khai thi công tuyến đường này để phục vụ nhân dân đi khu sản xuất, phần đất theo chiều ngang còn

lại địa phương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới ở các xã Tân Bình, Glar và sẽ mở rộng theo lộ trình.

Đường dẫn vào sân golf và khu phức hợp đi ngang qua đất sân vận động (cũ) – hiện nay đang là nơi tổ chức các sự kiện của huyện. Khi có nhà đầu tư trúng thầu dự án phải hoàn trả lại cho UBND huyện 02 ha đất sạch đã san nền như đồ án thiết kế quy hoạch (tiếp giáp sát phía Nam của Huyện Đội) trước khi triển khai dự án để UBND huyện bố trí thành khu tổ chức các sự kiện của huyện. Phần đất sân vận động (cũ) ngoài việc bố trí đường dẫn vào khu phức hợp theo quy hoạch chung được duyệt, phần đất còn lại hai bên đường dẫn bố trí hoa viên cây xanh, giao thông nội bộ bề rộng 6m, phục vụ nội bộ hoa viên và khu tổ chức sự kiện của huyện. Ngoài ra không được xây dựng công trình, nhà ở, ki ốt TMDV tại khu vực này nhằm tạo điểm nhấn cho đường dẫn.

- Giao thông tĩnh:

+ Để đảm bảo nhu cầu đỗ xe cho dự án, bố trí các bãi đỗ xe tập trung trong các khu công cộng, cây xanh các vịnh. Ngoài ra tại các công trình cũng đã bố trí vị trí đỗ xe...

+ Bố trí 4 bãi đỗ xe với tổng diện tích 6820,8 m² phục vụ cho toàn thể khu vực quy hoạch.

Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

+ Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500.

+ Chỉ giới xây dựng phụ thuộc vào cấp hạng đường, tính chất của các công trình. Chỉ giới xây dựng được xác định theo quy hoạch mặt bằng kiến trúc được duyệt đồng thời bảo đảm các khoảng cách an toàn tới các công trình kiến trúc, kỹ thuật hạ tầng khác theo các quy định hiện hành của nhà nước.

7.2 San nền:

- Quản lý cao độ không chế theo thiết kế, đảm bảo an toàn không bị ngập lụt và giao thông êm thuận.

- Triệt để tận dụng địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp, khai thác các quỹ đất ven sườn đồi, các khu vực có mặt bằng rộng, điều kiện hạ tầng thuận tiện, nhất là nguồn nước.

- Lựa chọn, xem xét kỹ từng địa điểm khi xây dựng công trình, tránh các vệt mương xói, khe tụ thủy; tránh không để nước chảy vào chân các công trình gây xói mòn, trượt lở, sụt lún nền.

- Tôn trọng địa hình đồi núi, quy hoạch san nền bám theo hiện trạng địa hình tự nhiên để tránh việc đào sâu đắp cao, tiến hành san nền xây dựng công trình trên cơ sở hạn chế việc đào và đắp với khối lượng lớn. Cần giữ nguyên cao độ tự nhiên chỉ san cục bộ khi cần thiết.

- Các khu vực đều có độ dốc từ >10% san nền giạt cấp, kè các mái dốc tạo mặt đủ mặt bằng để xây dựng công trình. Khu vực núi chiều cao các mái dốc không quá 2,5m, phải có kè chống xói, trượt lở. Kè các vị trí có nguy cơ bị xói lở, lũ cuốn: bờ suối, các sườn dốc.

- Công tác san nền được san cục bộ cho từng lô đất. Khối lượng tính toán theo phương pháp đường đồng mức thiết kế.
- Độ dốc san nền trong lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy $i = 0.004$.
- Hướng thoát trong nền lô đất về phía hệ thống công thoát nước đặt dọc theo các mạng đường giao thông quy hoạch.
- San lấp từng lớp đạt độ chặt $K=0.95$
- Lựa chọn cốt san nền từ +730m đến +760m đảm bảo độ dốc thoát nước

7.3 Thoát nước mưa:

- Lựa chọn phương án thoát nước riêng. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống mương nắp đan sau đó được xả ra các khu vực tụ thủy rồi chảy vào hệ thống hồ, suối hoặc dòng chảy gần nhất.
- Tận dụng triệt để điều kiện địa hình tự nhiên có dốc lớn để thoát nước nhanh, không gây úng ngập cho khu vực.
- Tại chân các công trình - những nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của nước mưa chảy từ trên núi cao xuống phải bố trí xây mương hở để đón nước tránh nước mưa chảy trực tiếp vào công trình gây xói mòn và trượt lở.
- Đối với khu vực bên trong công trình sử dụng mương nắp đan bê tông cốt thép bố trí bên lề đường để thu nước từ trên xuống.
- Tất cả các tuyến công, rãnh được quy hoạch có hướng thoát trùng với hướng dốc của san nền, các tuyến công được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất, để tiện cho việc quản lý sau này. Toàn bộ công, giếng thu nước mưa bố trí trên đường, khoảng cách giữa 2 giếng thu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7.4 Cấp nước:

Nước sinh hoạt sử dụng nguồn nước sạch của Plei Ku đầu nối từ Biển Hồ về, không sử dụng giếng khoan trong toàn khu.

Nước phục vụ hoa viên cây xanh, phục vụ xây dựng công trình sử dụng từ hai nguồn nước: từ đập thủy lợi 3 - 1 Tân Bình về xử lý cục bộ cấp cho dự án. Chủ đầu tư phải có thỏa thuận với dân để nâng cấp mở rộng đập này, tránh xung đột nguồn nước sản xuất nông nghiệp của nhân dân và ưu tiên nguồn nước từ hồ Ia Băng.

- Tổng nhu cầu dùng nước là: 6.500 m³/ngđ.
- Sử dụng ống HDPE-PE110 đưa nước từ điểm đầu nối cung cấp cho khu vực thiết kế.
- Mạng lưới được chọn là mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác. Chiều sâu chôn ống cấp nước chính $h_{min} = 0,5 \div 0,7$ m so với mặt hè
- Các trụ cứu hoả loại nổi D110 có khoảng cách trung bình 150 m/trụ.

7.5 Hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải sinh hoạt:

- Hệ thống thoát nước thải cho khu quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng, nước thải phải được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường và được cơ quan quản lý môi trường cho phép mới được xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Thiết kế đường cống theo nguyên tắc tự chảy, đảm bảo thoát nước triệt để, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch thoát nước mưa - san nền.

- Tổng nhu cầu thoát nước thải ảu toàn bộ khu vực là: 3328,3 m³ ng/đ.

*** Hướng thoát nước:**

- Toàn bộ nước thải nằm trong ranh giới của dự án sẽ được thu gom bằng các tuyến ống nhựa xoắn HDPE dọc các tuyến đường để đảm bảo thu được toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt. Nước thải được thu gom bằng các ống HDPE D300 và D400, rồi theo đường ống chính dọc tuyến đường... sau đó thu về các bể xử lý nước thải phân tán và trạm xử lý nước thải của khu vực quy hoạch.

*** Hệ thống thoát nước thải: xây dựng hệ thống thoát nước riêng**

- Nước thải được thu gom và xử lý sơ bộ sau đó được thu gom vào hệ thống bể xử lý nước thải phân tán và trạm xử lý nước thải.

- Hệ thống cống thoát nước thải được thiết kế xây dựng là các đường cống HDPE có độ dốc tối thiểu $i=1/D$ (D là đường kính cống).

- Trên mạng lưới thoát nước thải, bố trí các giếng thăm chờ để đấu nối với hệ thống thoát nước thải từ bên trong ô đất xây dựng công trình.

- Tất cả các đường cống thoát nước phải chôn sâu dưới mặt đất ít nhất là 0.5m tính đến đỉnh cống nhưng không lớn hơn 8m tính đến đáy cống, khi đạt trị số này sẽ phải sử dụng trạm bơm chuyên bậc đưa nước thải đến cao độ và vị trí mới.

- Trạm bơm sử dụng máy bơm thả chìm, đặt trong hố ga kín có ống thông hơi xả mùi hôi (xả ở độ cao > 3,0m, không cần khoảng cách ly).

b) Vệ sinh môi trường:

- Tiêu chuẩn thu gom chất thải rắn đạt 90%, 1kg/người.ngày thì lượng phát thải chất thải rắn là 8,6 tấn/ngày.

- Rác thải được thu gom về các thùng đựng rác công cộng bằng composit dung tích 120l, đặt dọc các tuyến đường dạo, khoảng cách các thùng rác là 40 - 50m.

- Rác thải sẽ được tập trung về điểm tập trung thùng đựng rác được bố trí tại phía Tây khu vực quy hoạch trước khi được thu gom đến bãi chôn lấp. Vì điểm tập trung thùng đựng chất thải rắn được đặt gần khu vực công viên sinh thái, nên khoảng cách an toàn môi trường nhỏ nhất giữa hàng rào của trạm trung chuyển cố định đến chân xây dựng công trình khác phải $\geq 20m$ (theo QCVN 07:2010 BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị), với tỉ lệ thu gom chất thải rắn trong phạm vi quy hoạch là 100%.

7.5. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện riêng cho toàn khu, tiến hành đấu nối vào hệ thống điện chung của khu phức hợp. Nguồn cấp điện cập nhật 2 nguồn chính:

+ Lấy theo hướng đường Phan Đình Phùng hiện trạng

+ Đi đường cao thế 110Kv riêng nguồn từ xã Tân Bình về.

Tổng công suất yêu cầu từ lưới của khu vực quy hoạch là 16.568,97 kVA

Mạng lưới điện trung áp:

-Lưới trung thế sử dụng cáp ngầm XLPE 24kV chôn trong đất.

- Trục chính dùng cáp CU/XLPE - 3x120.

-Nhánh rẽ dùng cáp CU/XLPE – 3x95, CU/XLPE-3x70.

Mạng lưới điện hạ áp, chiếu sáng:

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V, cấp từ trạm biến thế đến tủ điện tổng của từng khu dân cư, từng công trình.

- Hệ thống dây hạ thế sử dụng loại cáp ngầm CU/XLPE luồn trong ống PVC chôn trong đất.

- Trục chính dùng cáp CU/XLPE - 120

- Nhánh rẽ dùng cáp CU/XLPE – 95

- Từ các trạm biến áp có các lộ hạ thế 0,4kV cấp điện chiếu sáng sinh hoạt và chiếu sáng đường phố.

- Lưới điện chiếu sáng đèn đường: Lưới điện chiếu sáng đèn đường được lấy từ lộ ra các TBA gần nhất. Tủ chiếu sáng đặt tại trạm biến áp, dùng loại có dòng tổng 50A – 100A, 2 chế độ đóng cắt tự động theo thời gian và bằng tay.

- Chiếu sáng phải sử dụng tổng thể giải pháp chiếu sáng hiệu suất cao nhằm tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường.

- Trạm biến áp: Hình thức xây dựng trạm biến áp áp dụng theo kiểu kín (trạm xây hoặc kios hợp bộ). Trạm biến áp bố trí tại trung tâm phụ tải sao cho bán kính hoạt động 250m - 300m nhằm giảm thiểu tổn thất điện áp cuối đường dây.

- Vị trí đặt các máy biến áp phù hợp với điều kiện mặt bằng và chống cháy nổ liên hoàn, thuận tiện cho công tác lắp đặt, sửa chữa và vận hành. Các trạm đều được bố trí trong khu khuôn viên cây xanh hoặc đất công cộng, ngoài các yếu tố kỹ thuật các trạm biến áp còn phải đảm bảo mỹ thuật tạo cảnh quan đẹp cho khu vực cây xanh.

7.7 Thông tin liên lạc:

- Đầu nối với tuyến đường dây khu vực từ trạm host điều khiển toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc trong khu vực khu phức hợp, với tổng là 4815lines.

- Xây dựng các tuyến cống bê cấp dẫn đến từng công trình. Tùy theo tính chất sử dụng của từng loại công trình, kích thước các tuyến cống bê được thiết kế với kích thước khác nhau.

- Các mạng thông tin không dây, công nghệ cao, mạng cáp truyền hình, ... sẽ được các nhà đầu tư thứ cấp nghiên cứu đầu tư ở giai đoạn sau, nhưng trên cơ sở phải căn cứ theo hệ thống tuyến và ống kỹ thuật mà giai đoạn này đã thiết kế, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

7.8. Đánh giá tác động môi trường:

Khi triển khai lập dự án đầu tư, chủ đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/2/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Các phương án bảo vệ môi trường đối với Dự án sẽ được chi tiết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cụ thể:

- Cần có các biện pháp bảo vệ môi trường khu vực xung quanh, khuyến khích người dân cùng tham gia bảo vệ môi trường, không lấn chiếm, xây dựng mới các công trình, nhà ở trong phạm vi rừng thông.

- Xây dựng hệ thống thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường.

- Nước thải sinh hoạt, nước thải từ khu vực của các hộ gia đình phải thông qua hệ thống xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, quản lý, tổ chức điều hành công tác bảo vệ hệ sinh thái.

8. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:

Tuân thủ theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

8.1. Thành phần bản vẽ bao gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất 1/5.000.

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500.

- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.

- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan.

- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500.

8.2. Thuyết minh – văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp. (kèm theo bản vẽ màu thu nhỏ, lưu ý các thông tin trên bản vẽ phải đọc được).

- Tờ trình xin phê duyệt.

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

Điều 2.

1. Giao đơn vị đề xuất lập quy hoạch chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với chủ đầu tư trúng thầu dự án, việc triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp tại huyện Đak Đoa phải trình phương án riêng và được sự chấp thuận phê duyệt của các cấp, các ngành đối với các hạng mục sau:

- Đánh giá tác động môi trường: Chú trọng môi trường nước: đối với nước sinh hoạt như nội dung mục 7.4 của Quyết định này, không sử dụng giếng khoan cho toàn khu vực; đối với nước thải: phải xử lý đúng quy định trước khi thải ra môi trường.

- Việc thanh lý thông, di thực thông, trồng mới thông và việc chuyển đổi đất rừng trồng (đất trồng thông) phải được sự cho phép của các cấp, các ngành theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, chủ đầu tư trúng thầu dự án có phương án sử dụng lao động địa phương và cam kết sử dụng lao động địa phương trong quá trình triển khai xây dựng; đào tạo và sử dụng lao động địa phương sau khi dự án đưa vào sử dụng.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Chủ tịch UBND các xã Tân Bình, Glar, Chủ tịch UBND nhân dân thị trấn Đak Đoa và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT,KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Viết Phẩm